

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 211/2024/HS- ST
Ngày 27/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đạo;
Nghề nghiệp: Giáo viên;
Ông Vũ Quang Huy;
Nghề nghiệp: Công chức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tạ Quốc Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm: 2002 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Huệ Đ, xã Đức H, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T; có vợ là: Nguyễn Thị H; Con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức T, sinh năm: 2004 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đức H, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Thị H; có vợ là: Cao Bích H Con: Có 01 con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2000. (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Tuyền, xã Đông X, huyện S, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30' ngày 13/4/2024, Nguyễn Đức T Nguyễn Tiến Đ, xuống nhà T uống nước. Khi Đ xuống nhà T thì T thông báo có chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2000, HKTT tại Làng Cả, TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (hiện ở thôn Tuyền, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) rủ đi uống nước nên T, Đ thống nhất rủ chị D đi chơi rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sau đó, Đ, T đi xe máy BKS 29K1-253.69 (xe máy của chị Nguyễn Thị Huyền - vợ của Đ) đến đón chị D. Khi đi đến khu vực thôn Thanh Huệ Trại, xã Đức Hòa thì Đ xuống xe để T đi đón chị D. Khoảng 05 phút sau thì T quay lại rồi Đ điều khiển xe máy chở chị D và T (chị D ngồi giữa) đi lên khu vực thị trấn Sóc Sơn chơi. Đến khoảng 22h cùng ngày, Đ chở chị D, T đi về. Trên đường đi Đ nói với chị D cho quan hệ tình dục nhưng chị D không đồng ý. Đ điều khiển xe máy đến cánh đồng thôn Đồng Châm, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn thì dừng xe để mục đích thực hành vi quan hệ tình dục với chị D. Tại đây, Đ tiếp tục đòi chị D cho quan hệ tình dục nhưng chị D không đồng ý. Đ ra tín hiệu “nháy mắt” với T để cùng thực hiện hành vi nhưng T chưa thực hiện. Đ tiếp tục ra tín hiệu lần thứ 2 thì T kéo tay chị D rồi cầm giữ chặt 02 tay của chị D. Lúc này, Đ dùng tay trái giữ chân phải chị D tay phải cầm vào cạp quần dài và quần lót của chị D kéo xuống đầu gối. Đ dùng chân phải đạp vào âm hộ chị D và tiếp tục dùng tay phải cởi quần dài, quần lót của chị D ra khỏi chân. Do không đồng ý nên chị D phản kháng, đẩy dựa quyết liệt và kêu “bỏ ra” rồi dùng chân đạp vào mặt Đ làm Đ ngã xuống đất nên không quan hệ tình dục được. Chị D dùng lực đẩy dựa mạnh nên thoát được 01 tay ra và cào vào phần bắp đùi phía trong chân phải của T. Do chị D phản kháng quyết liệt nên Đ, T không thực hiện được việc giao cấu. Đ dùng chân đá vào âm hộ của chị D và nảy sinh ý định chụp ảnh âm hộ của chị D để bôi nhọ danh dự, nhân phẩm. Đ lấy điện thoại của T chụp ảnh chị D không mặc quần để lộ bộ phận sinh dục. Sau đó, Đ cầm quần lót, quần dài của chị D và tiếp tục đòi chị D cho quan hệ tình dục nhưng chị D không đồng ý. Do không thực hiện được hành vi quan hệ tình dục nên sau đó Đ trả quần cho chị D và điều khiển xe máy chở chị D, T đi về. Sau khi về nhà, Đ bảo T gửi hình ảnh chụp của chị D cho Đ rồi Đ đã gửi những hình ảnh này cho người thân của chị D. Do bức xúc với hành vi của Đ, T nên chị D đã đến Công an huyện Sóc Sơn trình báo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Tiến Đ đã cùng nhau bồi thường cho chị Nguyễn Thị D 20.000.000 đồng. Chị D đã nhận đủ số tiền trên không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 173/CT - VKS ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Đức T về tội “Hiếp dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Đạt mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Toàn mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T và bị cáo Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã khắc phục, bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 13/4/2024, tại khu vực cánh đồng thôn Đồng Châm, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Tiến Đạt, Nguyễn Đức Toàn đã có hành vi dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị Nguyễn Thị D. T kéo tay chị D rồi cầm giữ chặt 02 tay của chị

D. Lúc này, Đ dùng tay trái giữ chân phải chị D tay phải cầm vào cạp quần dài và quần lót của chị D kéo xuống đầu gối. Đ dùng chân phải đạp vào âm hộ chị D và tiếp tục dùng tay phải cởi quần dài, quần lót của chị D ra khỏi chân. Do không đồng ý nên chị D phản kháng, đẩy dựa quyết liệt và kêu “bỏ ra” rồi dùng chân đạp vào mặt Đ làm Đ ngã xuống đất nên không quan hệ tình dục được. Chị D dùng lực đẩy dựa mạnh nên thoát được 01 tay ra và cào vào phần bắp đùi phía trong chân phải của T. Do chị D phản kháng quyết liệt nên Đ, T không thực hiện được việc giao cấu. Việc Đạt, Toàn không thực hiện được hành vi giao cấu là do có sự phản kháng quyết liệt của chị D và nằm ngoài ý muốn của Đạt và Toàn. Hành vi của bị cáo Đạt, Toàn đã phạm tội “Hiếp dâm” theo quy định tại Điều 141 Bộ luật hình sự. Trước khi thực hiện hành vi hiếp dâm đối với chị D, Đ và T đã cùng thống nhất ý chí ngay từ lúc ở nhà khi gặp chị D cả 02 sẽ quan hệ tình dục. Các bị cáo thừa nhận Đ là người sẽ thực hiện trước, sau đó đến lượt T. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm với tình tiết định khung là “Nhiều người hiếp một người” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 141. Tội Hiếp dâm quy định:

1. Người nào dùng vũ lực [...] giao cấu [...] trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

c) Nhiều người hiếp một người.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đạt, Nguyễn Đức Toàn về tội Hiếp dâm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của các bị cáo cùng nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo thống nhất rủ chị D đi chơi rồi quan hệ tình dục trái ý muốn đối với chị D. Trong đó Đ là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi cởi quần chị D và có ý định quan hệ tình dục với chị D trước nên bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình các bị cáo đều có thân nhân là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời hạn nhất định, có như vậy mới có đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Đ có hành vi sử dụng điện thoại di động chụp hình ảnh chị Nguyễn Thị D (không mặc quần) và gửi hình ảnh tin nhắn riêng qua ứng dụng Messenger cho người thân của chị D có dấu hiệu làm nhục người khác. Quá trình điều tra, do chị D có đơn không đề nghị khởi tố vụ án hình sự nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm. Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với chiếc xe máy BKS 29K1-253.69: Quá trình điều tra xác định xe máy là của chị Nguyễn Thị Huyền - vợ của Đ, việc Đ sử dụng xe máy chở T để đi thực hiện hành vi phạm tội với chị Nguyễn Thị D thì chị Huyền không biết nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị D đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000 đồng không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của Nguyễn Tiến Đạt; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của Nguyễn Đức Toàn. Xét thấy mặc dù các bị cáo không trực tiếp sử dụng 02 chiếc điện thoại này vào việc thực hiện hành vi phạm tội hiếp dâm nhưng các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để chụp những hình ảnh nhạy cảm của chị D, gửi những hình ảnh nhạy cảm của chị D cho người thân của chị D, hành vi này có dấu hiệu của tội làm nhục. Quá trình điều tra, chị D có đơn đề nghị không khởi tố, cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính. Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến gì về 02 chiếc điện thoại này, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ 02 chiếc điện thoại.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Đạt, Nguyễn Đức Toàn phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt: **Nguyễn Tiến Đạt** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

Xử phạt: **Nguyễn Đức Toàn** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, Imei 355835085465466 thu giữ của Nguyễn Tiến Đ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Nguyễn Đức T. *(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn và Công an huyện Sóc Sơn ngày 27/9/2024).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tùng

